

Số: /BC-UBND

Krông Pa,, ngày tháng năm 2023

BÁO CÁO

Tình hình triển khai thực hiện chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới giai đoạn 2021-2023, giải pháp, nhiệm vụ trọng tâm giai đoạn 2023 - 2025 và định hướng triển khai trong giai đoạn 2026 - 2030

**Phần thứ nhất
ĐÁNH GIÁ KẾT QUẢ THỰC HIỆN
CHƯƠNG TRÌNH MỤC TIÊU QUỐC GIA XÂY DỰNG NÔNG THÔN MỚI
GIAI ĐOẠN 2021-2023**

I. CÔNG TÁC QUẢN LÝ, ĐIỀU HÀNH THỰC HIỆN CHƯƠNG TRÌNH MỤC TIÊU QUỐC GIA XÂY DỰNG NÔNG THÔN MỚI

1. Hoạt động của Ban Chỉ đạo chương trình

- *Cấp huyện*: Ủy ban nhân dân huyện đã ban hành Quyết định số 584/QĐ-UBND ngày 17/10/2022 của UBND huyện về việc thành lập Ban Chỉ đạo các Chương trình mục tiêu Quốc gia huyện Krông Pa giai đoạn 2021-2025;

- *Cấp xã*: 13 xã đã củng cố kiện toàn lại Ban quản lý các Chương trình mục tiêu quốc gia của xã giai đoạn 2021-2025. Bố trí đủ 13 công chức kiêm nhiệm xây dựng nông thôn mới tại địa phương.

2. Công tác truyền thông, thông tin về các chương trình mục tiêu quốc gia.

- Chỉ đạo các cơ quan chuyên môn xây dựng kế hoạch, phối hợp, lồng ghép thực hiện tuyên truyền các chủ trương, chính sách của Đảng, Nhà nước trong việc thực hiện các CTMTQG trên địa bàn huyện. Đặc biệt chú trọng lựa chọn phương pháp, hình thức tuyên truyền dễ tiếp cận, dễ hiểu, linh hoạt đối với người DTTS sống ở các xã vùng sâu, vùng xa, vùng ĐBKK của huyện.

- Do đó, các chương trình, chính sách và dự án thuộc 3 CTMTQG đã được người dân đồng thuận tiếp nhận và tổ chức thực hiện có hiệu quả, đảm bảo kế hoạch đề ra.

3. Hoạt động theo dõi, giám sát, đánh giá kết quả thực hiện các chương trình mục tiêu quốc gia.

UBND huyện chỉ đạo các cơ quan thường trực các Chương trình MTQG căn cứ các quy định pháp luật, văn bản chỉ đạo, hướng dẫn của Trung ương, tỉnh và ngành cấp trên xây dựng kế hoạch kiểm tra, giám sát các chương trình, dự án và tổ chức thực hiện theo đúng kế hoạch đề ra; kịp thời phát hiện khó khăn, vướng mắc, đề xuất tháo gỡ giúp địa phương đảm bảo thực hiện các chương trình, dự án; luôn làm tốt phương châm Nhà nước và nhân dân cùng làm, dân biết, dân bàn, dân làm, dân kiểm tra.

II. CÔNG TÁC CÂN ĐỐI NGÂN SÁCH NHÀ NƯỚC VÀ HUY ĐỘNG NGUỒN LỰC, QUẢN LÝ, SỬ DỤNG NGUỒN LỰC THỰC HIỆN CÁC

CHƯƠNG TRÌNH MỤC TIÊU QUỐC GIA NĂM 2021, NĂM 2022, 6 THÁNG ĐẦU NĂM 2023 VÀ ƯỚC ĐẾN NGÀY 31 THÁNG 12 NĂM 2023

* Vốn Chương trình MTQG xây dựng nông thôn mới

Tổng nguồn vốn chương trình MTQG xây dựng nông thôn mới, giai đoạn 2021-2023 là 50.590 triệu đồng.

Vốn ĐTPT được giao năm 2021 là 0 triệu đồng; nguồn vốn được giao năm 2022 là 24.614 triệu đồng, phân bổ cho 21 công trình; kế hoạch vốn năm 2023 là 3.257 triệu đồng, dự kiến phân bổ cho 5 công trình.

Vốn sự nghiệp là 7.178 triệu đồng, nguồn vốn lồng ghép từ các chương trình 9.550 triệu đồng, ngân sách địa phương đối ứng 4.818 triệu đồng.

III. KẾT QUẢ THỰC HIỆN MỤC TIÊU, NHIỆM VỤ, DỰ ÁN, TIÊU DỰ ÁN, NỘI DUNG THÀNH PHẦN THUỘC CHƯƠNG TRÌNH MỤC TIÊU QUỐC GIA NĂM 2021, NĂM 2022, 06 THÁNG NĂM 2023 VÀ ƯỚC ĐẾN NGÀY 31 THÁNG 12 NĂM 2023

Về Chương trình mục tiêu quốc gia Xây dựng nông thôn mới:

Đã ban hành các văn bản chỉ đạo, tổ chức thực hiện có hiệu quả Chương trình MTQG xây dựng nông thôn mới. Phát triển sản xuất, nâng cao thu nhập cho người dân. Chỉ đạo các ngành, các xã triển khai thực hiện các chỉ tiêu, nhiệm vụ kế hoạch sản xuất nông, lâm nghiệp. Chỉ đạo thực hiện tốt công tác phòng chống dịch bệnh cho cây trồng, vật nuôi; theo dõi, giám sát chặt chẽ diễn biến tình hình dịch bệnh, hướng dẫn nhân dân khôi phục, phát triển sản xuất.

- Đến nay, toàn huyện có 13/13 xã đạt tiêu chí về quy hoạch, 11/13 xã đạt tiêu chí về giao thông, 10/13 xã đạt tiêu chí về Thủy lợi và Phòng chống thiên tai; 13/13 xã đạt tiêu chí về điện, 11/13 xã đạt tiêu chí về Trường học; 11/13 xã đạt tiêu chí về Cơ sở vật chất văn hóa; 13/13 xã đạt tiêu chí về Cơ sở hạ tầng thương mại; 13/13 xã đạt tiêu chí về Thông tin và truyền thông; 09/13 xã đạt tiêu chí về Nhà ở dân cư; 03/13 xã đạt tiêu chí về Thu nhập; 0/13 xã đạt tiêu chí về Nghèo đa chiều; 07/13 xã đạt tiêu chí về Lao động; 0/13 xã đạt tiêu chí về Tổ chức sản xuất và phát triển kinh tế nông thôn; 12/13 xã đạt tiêu chí về Giáo dục và đào tạo; 07/13 xã đạt tiêu chí về Y tế; 11/13 xã đạt tiêu chí về Văn hóa; 03/13 xã đạt tiêu chí về Môi trường và ATTP; 07/13 xã đạt tiêu chí về Hệ thống chính trị; 13/13 xã đạt tiêu chí về Quốc phòng và An ninh.

*** Quy hoạch xây dựng nông thôn mới:**

Năm 2023, Lập quy hoạch chung xây dựng xã phù hợp với định hướng phát triển kinh tế - xã hội của xã giai đoạn 2021 – 2025. Ban hành quy định quản lý quy hoạch chung xây dựng xã và tổ chức thực hiện theo quy hoạch

*** Phát triển hạ tầng kinh tế - xã hội:**

- Giao thông: Đường trục xã, đường trung tâm xã đến đường huyện: Chiều dài đường được bê tông đạt chuẩn lên 112,7/112,7km, bằng 100%; Đường trục thôn, làng và đường liên thôn, làng được cứng hóa: 188,23/202,85 km, bằng 92,8%. Đường ngõ, xóm: Tổng số km đường ngõ, xóm sạch và không lầy lội vào mùa mưa đạt: 184,9/188,6km, Tổng số km đã cứng hóa hoặc bê tông đảm bảo không lầy lội vào mùa mưa đạt 118,3/188,6km bằng 62,73%. Đường trục chính nội đồng: Tổng số km đã cứng hóa đạt 219,53/390,04km bằng 56,28%.

- Thủy lợi Phòng chống thiên tai: Hiện nay trên địa bàn huyện đang quản lý khai thác 9 công trình thủy lợi vừa và nhỏ gồm có 04 Hồ chứa (Huyện quản lý 3 CT; Cấp tỉnh quản lý 1 CT); 04 Đập dâng nước (Huyện quản lý 4 CT); 01 Trạm bơm điện nằm trong địa bàn 11 xã và thị trấn Phú túc. Hệ thống kênh mương cứng hóa đạt chuẩn: 320,89km/374,85km đạt 85,6 %. Có 10/13 xã đạt tiêu chí. (54%).

- Điện: Hệ thống điện liên xã đồng bộ với hệ thống điện các xã theo quy hoạch, đảm bảo yêu cầu kỹ thuật của ngành điện và 99% hộ được sử dụng điện thường xuyên, an toàn từ các nguồn. Đến nay, có 100% xã xây dựng nông thôn mới có hệ thống điện đảm bảo yêu cầu.

- Cơ sở trường học: Đến nay 11/13 xã đã đạt tiêu chí 5, để duy trì cần tiếp tục đầu tư cơ sở vật chất trường lớp các cấp học và trang thiết bị dạy và học, đảm bảo đạt chuẩn quốc gia.

*** Phát triển sản xuất gắn với tái cơ cấu ngành nông nghiệp, chuyển dịch cơ cấu kinh tế nông thôn, nâng cao thu nhập cho người dân:**

- Thúc đẩy liên kết theo chuỗi giá trị gắn sản xuất với tiêu thụ sản phẩm: Việc triển khai thực hiện hỗ trợ phát triển sản xuất liên kết theo chuỗi giá trị theo Nghị định 98/2018/NĐ-CP trên địa bàn huyện còn gặp nhiều khó khăn và chưa xây dựng được các chuỗi liên kết sản xuất trên địa bàn huyện, nguyên nhân: năng lực hoạt động của các HTX trên địa bàn huyện còn hạn chế, trong khi việc kêu gọi các công ty, doanh nghiệp đầu tư liên kết sản xuất các loại sản phẩm chủ lực của địa phương gặp nhiều khó khăn do trên địa bàn chưa hình thành được các khu sản xuất tập trung,.....

- Phát triển ngành nghề nông thôn: Thực hiện Chương trình mỗi xã một sản phẩm (OCOP) giai đoạn 2021-2023 UBND huyện đã giao Phòng Nông nghiệp và PTNT huyện tổ chức thông tin, hướng dẫn các tổ chức cá nhân có tổ chức sản xuất, kinh doanh các loại sản phẩm chủ lực có tiềm năng trên địa bàn để đăng ký tham gia chương trình, kết quả trong giai đoạn đã có thêm 11 sản phẩm mới đạt OCOP 3 sao (năm 2021: 4 sản phẩm mới; năm 2022: 7 sản phẩm mới, 2 sản phẩm tham gia đánh giá lại).

- Công tác đào tạo nghề lao động nông thôn: Năm 2022, theo dõi tình hình thực hiện chương trình đào tạo nghề trình độ sơ cấp, mở được 06 lớp, dạy nghề cho 150 lao động với tổng kinh phí thực hiện 760 triệu đồng.

- Trong giai đoạn trên huyện đã triển khai một số hạng mục nhằm hỗ trợ phát triển sản xuất gắn với tái cơ cấu ngành nông nghiệp, chuyển dịch cơ cấu kinh tế nông thôn, nâng cao thu nhập cho người dân như: Trồng cây nhớ ơn Bác hồ và trồng cây phân tán, Hỗ trợ dự án phát triển bò thịt chất lượng cao, Xây dựng mô hình giống sạch bệnh (HN5, HN3); Hỗ trợ chăn nuôi phát triển kinh tế cho hộ nghèo, hộ cận nghèo.

*** Những khó khăn, vướng mắc:**

- Việc triển khai lập danh mục các dự án liên kết sản xuất và thực hiện liên kết sản xuất khó triển khai thực hiện do nhận thức của người dân còn hạn chế, những năm qua huyện đã triển khai nhiều dự án liên kết sản xuất với các hợp tác xã nhưng chưa mang lại hiệu quả đã ảnh hưởng đến tâm lý người dân.

*** Giảm nghèo và an sinh xã hội:**

- Kết quả thực hiện các mục tiêu giảm nghèo: UBND huyện đã chủ động bố trí ngân sách huyện để ưu tiên hỗ trợ cây giống cho các đối tượng là hộ nghèo, hộ cận nghèo; đồng thời chỉ đạo UBND các xã lồng ghép nguồn kinh phí sự nghiệp Chương trình MTQG giảm nghèo bền vững để ưu tiên hỗ trợ cho các hộ nghèo có đăng ký thoát nghèo.

- Kết quả thực hiện các chương trình an sinh xã hội ở xã, thôn: Trên cơ sở chỉ tiêu, kế hoạch giảm nghèo được giao, UBND các xã đã tổ chức rà soát, tổ chức họp dân lấy ý kiến, nguyện vọng từng hộ gia đình để có kế hoạch hỗ trợ; đồng thời UBND các xã phân công nhiệm vụ cụ thể cho từng công chức phụ trách giúp đỡ hộ. Các chế độ chính sách an sinh xã hội đều được triển khai rộng rãi trên địa bàn các xã, người dân được hỗ trợ các chính sách đảm bảo đúng chế độ.

Tỷ lệ hộ nghèo trên địa bàn huyện: 15,69%.

*** Phát triển giáo dục nông thôn:**

- Có 12/13 xã đạt phổ cập giáo dục mầm non, tiểu học và THCS (xã Đất Bằng tỷ lệ phổ cập THCS chưa đạt, kết quả 79,1%)

- Tỷ lệ học sinh tốt nghiệp THCS đạt: 91,7%;

- Tỷ lệ thanh, thiếu niên từ 15 đến hết 18 tuổi có bằng tốt nghiệp THCS (bao gồm kể cả hệ bổ túc): 91,7%.

- Nhờ thực hiện tốt các chính sách về đào tạo, dạy nghề nhất là khu vực nông thôn nên số lao động được đào tạo, dạy nghề, truyền nghề không ngừng tăng lên. Hiện nay, số lao động qua đào tạo tại 13/13 xã đạt tỷ lệ 27,2% (>25% như yêu cầu).

*** Phát triển y tế cơ sở, nâng cao chất lượng chăm sóc sức khỏe người dân:**

- Công tác khám chữa bệnh và chăm sóc sức khỏe ban đầu cho người dân được quan tâm tối đa, cơ sở vật chất và trang thiết bị khám, chữa bệnh được đầu tư ngày càng tốt hơn, hoàn thiện hơn, 11/13 xã trên địa bàn đạt tiêu chí quốc gia về y tế (Ia Rmok, Ia Hdreh chưa đạt)

- Tỷ lệ trẻ em suy dinh dưỡng thể thấp còi ngày càng giảm, chỉ còn 21,98%, đạt 13/13 xã. Tỷ lệ người dân tham bảo hiểm y tế còn 2 xã (Uar, Chư Gu) chưa đạt chuẩn theo tỷ lệ yêu bộ tiêu chí về xây dựng nông thôn mới (*Nguyên nhân do phân định vùng theo Quyết định 861/QĐ-TTg ngày 4/6/2021 của Chính phủ và Quyết định 612/QĐ-UBND ngày 16/9/2021 của Ủy ban dân tộc*).

*** Nâng cao chất lượng đời sống văn hóa của người dân nông thôn:+**

- UBND huyện đã tổ chức phát động phong trào “Toàn dân đoàn kết xây dựng NTM” trên địa bàn toàn huyện. Có 67/67 các thôn, buôn trên địa bàn xã đều có nhà văn hóa, các thiết chế văn hóa ở cơ sở từng bước được xây dựng, tạo điều kiện thuận lợi để tổ chức các hoạt động văn hóa, văn nghệ, thể dục thể thao ở cơ sở. Có 46/67 thôn buôn đạt 68,7% được công nhận đạt chuẩn văn hóa.

*** Vệ sinh môi trường nông thôn, khắc phục, xử lý ô nhiễm và cải thiện môi trường tại các làng nghề:**

- Công tác môi trường luôn được huyện quan tâm, chú trọng nên đã góp phần tạo được cảnh quan môi trường tương đối trong sạch, không có các hiện tượng gây

ô nhiễm môi trường; không còn tình trạng chăn nuôi gia súc thả rông hoặc dưới gầm nhà; tỷ lệ hộ gia đình có nhà tiêu, nhà tắm và bể chứa nước đến cuối năm 2022 đạt 3/13 xã; công tác thu gom rác thải rắn bao bì, thuốc BVTV sau sử dụng được triển khai thực hiện có hiệu quả trên địa bàn 13/13 xã đã góp phần giảm thiểu tình trạng ô nhiễm môi trường nông thôn.

- Nhận thức của người dân về công tác vệ sinh an toàn thực phẩm ngày được nâng cao (các hộ dân được tập huấn, phổ biến kiến thức về an toàn thực phẩm và ký cam kết thực hiện đảm bảo vệ sinh an toàn thực phẩm theo đúng quy định), các cơ sở sản xuất kinh doanh đã tuân thủ, chấp hành tốt các nội quy về vệ sinh an toàn thực phẩm.

- Trong giai đoạn 2021-2023, huyện đã lồng ghép một số hạng mục nhằm cải thiện môi trường, vệ sinh môi trường nông thôn, khắc phục, xử lý ô nhiễm:

+ Năm 2021: Phân bổ vốn sự nghiệp CTMTQG xây dựng NTM nội dung “Hỗ trợ thực hiện bảo vệ môi trường và cảnh quan nông thôn”: Hỗ trợ xã Uar kiểm nghiệm chất lượng nước xã Uar: 14,83 triệu đồng, trợ xây nhà vệ sinh xã Uar số lượng 33 nhà: 192,39 đồng, hỗ trợ xây nhà vệ sinh xã Chư Gu số lượng 151 nhà: 880,33 triệu đồng, hỗ trợ xây nhà vệ sinh xã Phú Cần số lượng 15 nhà: 87,45 triệu đồng; Đầu tư cấp Bi công xử lý rác thải sinh hoạt 166 cái cho 166 hộ dân buôn Tiang với tổng kinh phí 59,7 triệu đồng từ nguồn vốn Phòng TN&MT huyện; hỗ trợ làm nhà vệ sinh cho 72 hộ nghèo, cận nghèo của buôn Choanh, buôn Ngôl, với tổng kinh phí 419,76 triệu đồng từ ngân sách huyện theo Quyết định số 181/QĐ-UBND ngày 5/8/2021; hỗ trợ làm 16 nhà vệ sinh cho 16 hộ dân buôn Tiang thuộc đối tượng hộ nghèo, cận nghèo với tổng kinh phí 94,4 triệu đồng, xây dựng cổng và hàng rào nghĩa trang tổng kinh phí 185 triệu đồng từ nguồn Sự nghiệp môi trường;...

Năm 2022, triển khai 01 dự án định canh định cư với nguồn kinh phí thực hiện 1350 triệu đồng hỗ trợ có 491 hộ gia đình, trong đó hỗ trợ xây dựng nhà vệ sinh cho 100 hộ nghèo tại xã Chư Gu, hỗ trợ rào vườn cho 289 hộ dân tại buôn Chư Krih xã Chư Drăng, hỗ trợ di dời 102 hộ dân ra khu tái định cư mới xã Chư Rcam. Thu gom, vận chuyển rác thải sinh hoạt địa bàn các xã: Ia Rsum, Ia Mlah, Chư Gu, Uar, Chư Rcam, Phú Cần với tổng kinh phí 600 triệu đồng từ nguồn Sự nghiệp Môi trường năm 2022. Xử lý chôn lấp bãi rác tập trung: tổng nguồn vốn 300 triệu đồng từ nguồn vốn Sự nghiệp Môi trường.

***Nâng cao chất lượng, phát huy vai trò của tổ chức Đảng, chính quyền, đoàn thể chính trị - xã hội trong xây dựng nông thôn mới; cải thiện và nâng cao chất lượng các dịch vụ hành chính công; bảo đảm và tăng cường khả năng tiếp cận pháp luật cho người dân:**

Xác định đây là tiêu chí rất quan trọng, hệ thống chính trị ở cơ sở có vững mạnh thì mới lãnh đạo, chỉ đạo thực hiện tốt các tiêu chí khác về xây dựng NTM. Vì vậy trong thời gian qua huyện luôn nâng cao chất lượng, phát huy vai trò của tổ chức Đảng, chính quyền, đoàn thể chính trị - xã hội trong xây dựng NTM; cải thiện và nâng cao chất lượng các dịch vụ hành chính công; bảo đảm và tăng cường khả năng tiếp cận pháp luật cho người dân theo đúng Quyết định 619/QĐ-TTg ngày 8/5/2017 của Chính phủ; bảo đảm bình đẳng giới và phòng, chống bạo lực gia đình.

*** Giữ vững quốc phòng, an ninh và trật tự xã hội nông thôn:**

- Quốc phòng và an ninh: Thường xuyên làm tốt công tác giáo dục và bồi dưỡng kiến thức quốc phòng - an ninh, lực lượng dân quân vững mạnh rộng khắp và hoàn thành các chỉ tiêu quốc phòng. Quan tâm, chú trọng bồi dưỡng kiến thức quốc phòng, an ninh cho các đối tượng. Hàng năm, nhiệm vụ tuyển quân; huấn luyện dân quân tự vệ, lực lượng dự bị động viên; diễn tập khu vực phòng thủ; phòng, chống lụt bão, diễn tập chiến đấu trị an cụm xã... đều hoàn thành 100% kế hoạch.

- Công tác bảo đảm an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội được quan tâm chỉ đạo. Lực lượng công an thường xuyên nắm chắc tình hình, kịp thời xử lý các tình huống về an ninh trật tự, giải quyết các tụ điểm mâu thuẫn, bức xúc trong nhân dân. Tích cực, chủ động trong phòng, ngừa và đấu tranh với các loại tội phạm. Tình hình an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội được ổn định, không có "điểm nóng", vụ việc phức tạp lớn xảy ra.

*** Kết quả thực hiện Bộ tiêu chí đạt chuẩn NTM:**

- Số lượng tiêu chí đăng ký thực hiện theo kế hoạch của các xã trên địa bàn bình quân 1-2 tiêu chí/xã.

- Kết quả số tiêu chí đạt chuẩn là 12,8 tiêu chí/xã. Hiện nay, trên địa bàn huyện không còn xã đạt dưới 10 tiêu chí/xã.

IV. ĐÁNH GIÁ KẾT QUẢ CHUNG ĐẠT ĐƯỢC VÀ NHỮNG KHÓ KHĂN, HẠN CHẾ, NGUYÊN NHÂN.

1. Đánh giá chung về những kết quả đạt được trong thực hiện các chương trình mục tiêu quốc gia.

Chương trình đã làm thay đổi nhận thức sâu sắc của toàn bộ cán bộ, đảng viên và nhân dân về vị trí, vai trò của nông nghiệp, nông dân, nông thôn. Phong trào “Krông Pa chung sức xây dựng nông thôn mới” đã trở thành một phong trào có sức lan tỏa mạnh mẽ và sâu rộng trên phạm vi toàn huyện, đã huy động sự vào cuộc của cả hệ thống chính trị từ huyện đến thôn làng và đặc biệt là sự đồng tình hưởng ứng của người dân nông thôn.

Kết cấu hạ tầng được quan tâm đầu tư phát triển một cách đồng bộ, đúng theo quy hoạch và xu thế phát triển. Bộ mặt của địa phương dần được đổi mới theo hướng khang trang, hiện đại hơn đáp ứng nhu cầu phát triển kinh tế - văn hóa - xã hội. Đời sống vật chất và tinh thần của người dân được nâng cao, công tác giảm nghèo và an sinh xã hội ngày càng được quan tâm, thực hiện tốt hơn.

Sản xuất nông nghiệp tiếp tục phát triển ổn định, tái cơ cấu ngành nông nghiệp đang đi đúng hướng; liên kết giữa các tác nhân trong chuỗi ngày càng phát triển, Hợp tác xã ngày càng phát huy vai trò liên kết hộ nông dân với nhau và kết nối giữa nông dân với Doanh nghiệp, Chương trình OCOP phát triển góp phần tạo việc làm và nâng cao thu nhập của người dân.

2. Những khó khăn, hạn chế và nguyên nhân.

- Vai trò chủ thể của người dân trong xây dựng nông thôn mới chưa được phát huy đầy đủ; các hoạt động hưởng ứng phong trào xây dựng nông thôn mới chưa đồng đều, chưa thường xuyên, liên tục. Việc tiếp cận những thông tin tuyên truyền, phổ biến về Chương trình đối với các xã vùng đồng bào dân tộc thiểu số còn khó khăn và đạt hiệu quả chưa cao.

- Phần lớn kết cấu hạ tầng kinh tế - xã hội của các xã trên địa bàn huyện chưa đảm bảo, nhu cầu nguồn lực đầu tư khá lớn, trong khi việc phân bổ nguồn vốn ngân sách hàng năm từ Trung ương, tỉnh và huyện rất hạn chế, việc huy động sức dân đang gặp nhiều khó khăn nên ảnh hưởng lớn đến tiến độ xây dựng các công trình.

- Các thiết chế văn hóa trên địa bàn huyện đã được đầu tư xây dựng nhưng chưa đáp ứng đầy đủ theo quy định về diện tích, công trình phụ trợ và trang thiết bị bên trong.

- Việc lãnh đạo, chỉ đạo định hướng phát triển sản xuất, chuyển đổi cơ cấu cây trồng vật nuôi; đổi mới và xây dựng các hình thức sản xuất phù hợp để nâng cao thu nhập cho dân cư nông thôn còn lúng túng, đầu ra cho sản phẩm không ổn định.

- Công tác đào tạo nghề, giải quyết việc làm và chuyển dịch cơ cấu lao động tại các xã chưa được triển khai thực hiện tốt, do chưa xác định được thế mạnh kinh tế của mình để đào tạo ngành nghề phù hợp.

- Nguồn nhân lực phục vụ chương trình mục tiêu xây dựng nông thôn mới còn thiếu và yếu; Ban chỉ đạo cấp xã chưa huy động hết tiềm năng nội lực trong nhân dân, vẫn còn tư tưởng làm thay cho dân, chạy theo thành tích, trông chờ vào sự hỗ trợ của nhà nước.

- Việc chấp hành chế độ thông tin báo cáo định kỳ của một số ban, ngành và các xã chưa đáp ứng yêu cầu của Ban Chỉ đạo huyện; các đơn vị thường xuyên báo cáo chậm, chất lượng thấp và số liệu thiếu đồng nhất giữa cấp huyện và các xã, ảnh hưởng đến việc tổng hợp báo cáo chung.

- Vốn huy động trong dân và từ các doanh nghiệp còn hạn chế; vốn ngân sách nhà nước chưa đáp ứng so với yêu cầu thực tiễn.

3. Giải pháp khắc phục, tồn tại, hạn chế:

- Tăng cường công tác chuyển giao khoa học kỹ thuật vào sản xuất, tranh thủ huy động và lồng ghép các nguồn vốn để thực hiện các mô hình, dự án nhằm nâng cao năng suất cây trồng, vật nuôi, giảm chi phí sản xuất để tăng thu nhập, cải thiện đời sống nhân dân, giảm tỷ lệ hộ nghèo so với tỷ lệ bình quân của tỉnh.

- Tăng cường công tác tuyên truyền vận động các tầng lớp nhân dân cùng góp phần xây dựng cơ sở hạ tầng nông thôn, huy động nguồn vốn xã hội hóa để đẩy nhanh tiến độ hoàn thành các tiêu chí xây dựng nông thôn mới.

- Nâng cao năng lực quản lý nhà nước về kinh tế, tài chính, đất đai, XDCCB và năng lực tổ chức triển khai thực hiện các chương trình phát triển kinh tế - xã hội của cán bộ quản lý ở cơ sở, nhất là các xã đặc biệt khó khăn trên địa bàn huyện.

- Nâng cao chất lượng đào tạo nghề cho lao động để phục vụ nhu cầu sử dụng lao động của các doanh nghiệp trên địa bàn.

Phần thứ hai

ĐỀ XUẤT GIẢI PHÁP, NHIỆM VỤ TRỌNG TÂM

GIAI ĐOẠN 2023-2025 VÀ ĐỊNH HƯỚNG THỰC HIỆN CÁC CHƯƠNG TRÌNH MỤC TIÊU QUỐC GIA XÂY DỰNG NÔNG THÔN MỚI TRONG GIAI ĐOẠN 2026-2030

I. Mục tiêu, nhiệm vụ và mức độ hoàn thành mục tiêu, nhiệm vụ chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới đến năm 2025.

- Chương trình MTQG xây dựng nông thôn mới: Xây dựng nông thôn mới gắn phát triển nông thôn với đô thị theo quy hoạch; xã hội nông thôn dân chủ, bình đẳng, ổn định, giàu bản sắc văn hóa dân tộc; môi trường sinh thái được bảo vệ; an ninh trật tự được giữ vững; đời sống vật chất và tinh thần của người dân ngày càng được nâng cao.

- Xã đạt chuẩn nông thôn mới theo năm:

Năm 2023: phân đấu xã Chư Gu đạt chuẩn nông thôn mới.

Năm 2024: phân đấu xã Chư RCăm đạt chuẩn nông thôn mới.

Năm 2025: phân đấu xã Ia Rsum, Chư Drăng đạt chuẩn nông thôn mới.

- Mục tiêu đạt chuẩn các tiêu chí theo năm:

T T	Xã	Tiêu chí đã đạt	Tiêu chí chưa đạt chuẩn	Năm đạt chuẩn tiêu chí
1	Xã Chư Gu (13/19)	Tiêu chí số: 1,2,3,4,5,6,7,8,9,14, 16,18,19	Tiêu chí số: 10,11,12, 13,15,17.	2023
2	Xã Chư RCăm (14/19)	Tiêu chí số: 1,2,3,4, 5,6,7,8,9,12, 14,15,16,19	Tiêu chí số: 10,11,17,18	2023
			Tiêu chí số: 13	2024
3	Xã Ia Rsum (11/19)	Tiêu chí số: 1,3,4,5, 6,7,8,12, 14,15,19	Tiêu chí số: 2, 18	2023
			Tiêu chí số: 10,12,13	2024
			Tiêu chí số: 9,11,17	2025
4	Xã Chư DRăng (15/19)	Tiêu chí số: 1,2,3,4,5,6, 7,8,9,12, 14,15, 16,18,19	Tiêu chí số: 10	2023
			Tiêu chí số: 11	2024
			Tiêu chí số: 13,17	2025

- Các xã còn lại, Bình quân tiêu chí hàng năm: 1- 2 tiêu chí.

II. Giải pháp quản lý, tổ chức thực hiện chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới

Tập trung lãnh đạo chỉ đạo các cấp ủy đảng, chính quyền từ huyện đến cơ sở tiếp tục kiện toàn, nâng cao hiệu quả hoạt động của BCD cấp huyện, BQL cấp xã và Ban phát triển thôn (bản). Đẩy nhanh tiến độ triển khai công tác xây dựng NTM tại các xã được lựa chọn về đích giai đoạn 2023-2025; phân đấu mỗi xã hoàn thành 1-2 tiêu chí/năm, đến năm 2025 có 14 xã trên địa bàn đạt chuẩn NTM. Chỉ đạo các xã rà soát, điều chỉnh quy hoạch, đề án xây dựng NTM đảm bảo chất lượng, hiệu quả, mang tính dài hạn phù hợp quy hoạch chung của huyện và tình hình thực tế của địa phương; tiếp tục duy trì và nâng cao chất lượng các tiêu chí nông thôn mới đã

đạt được. Rà soát lại các hạng mục công trình đăng ký, xem xét điều chỉnh, bổ sung để đảm bảo kế hoạch thực hiện những công trình cần thiết phải xây dựng, tránh lãng phí, gây nợ đọng, ảnh hưởng không tốt mục đích của chương trình.

Huy động và lồng ghép có hiệu quả nguồn lực của Nhà nước và nguồn lực trong nhân dân để thực hiện các công trình, dự án; Tiếp tục nâng cao hiệu quả sử dụng nguồn vốn ngân sách nhà nước và vốn huy động đóng góp của nhân dân; quản lý tốt chất lượng các công trình xây dựng cơ bản.

Tăng cường giáo dục nâng cao ý thức, trách nhiệm của người dân, doanh nghiệp và cộng đồng về sử dụng hợp lý, hiệu quả tài nguyên và bảo vệ môi trường. Chuyển đổi mô hình thu gom, vận chuyển và xử lý rác thải trên địa bàn huyện. Quan tâm đầu tư xây dựng các khu xử lý rác, nước sạch tập trung tại các thị trấn, trung tâm cụm xã; làm tốt công tác tuyên truyền, vận động nhân dân sử dụng nước hợp vệ sinh. Tiếp tục làm tốt công tác trồng cây, gây rừng; tích cực phòng, chống cháy rừng.

Tập trung chỉ đạo thực hiện tốt công tác tuyên truyền vận động nhân dân tích cực tham gia xây dựng nông thôn mới; tạo sự đồng thuận và huy động cả hệ thống chính trị vào cuộc chung tay; làm tốt công tác nhân rộng các cách làm hay, các mô hình, kinh nghiệm trong xây dựng nông thôn mới.

Quan tâm xây dựng các thiết chế văn hoá ở khu dân cư, nhất là xây dựng, nâng cao chất lượng hoạt động của các nhà văn hoá thôn, buôn. Tập trung chỉ đạo việc giữ gìn, bảo tồn và phát huy bản sắc văn hóa, nhất là truyền thống, phong tục, tập quán tốt đẹp của nhân dân.

Phần thứ ba

ĐỀ XUẤT KIẾN NGHỊ

1. Với Trung ương: Đề nghị Trung ương hàng năm phân bổ kế hoạch vốn Chương trình MTQG sớm để các tỉnh phân bổ kế hoạch cho các địa phương tổ chức, triển khai thực hiện.

2. Với Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân tỉnh: Đề nghị chỉ đạo các Sở, ban, ngành hàng năm sớm thông báo dự kiến kế hoạch vốn hỗ trợ của Trung ương, tỉnh đề địa phương cân đối, phân bổ nguồn lực để thực hiện Chương trình.

Trên đây là Báo cáo tình hình triển khai thực hiện chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới giai đoạn 2021 - 2023, giải pháp, nhiệm vụ trọng tâm giai đoạn 2023 - 2025 và định hướng triển khai trong giai đoạn 2026 - 2030 trên địa bàn huyện Krông Pa./.

Nơi nhận:

- Sở Nông nghiệp-PTNT (B/c);
- Chủ tịch, các PCT-UBND huyện;
- CVP, các PVP.HĐND-UBND huyện;
- Thành viên BCĐ các CTMTQG huyện;
- Các cơ quan, đơn vị có liên quan;
- UBND các xã;
- Lưu:VT, NL, PNN.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH

Ksor Tin

